

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM**

Số: 1493 /NHNN-CSTT
V/v báo cáo tình hình cho vay,
đầu tư bằng ngoại tệ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 04 tháng 10 năm 2010

Kính gửi:

- Các ngân hàng thương mại Nhà nước;
- Các ngân hàng thương mại cổ phần;
- Các ngân hàng liên doanh;
- Các ngân hàng 100% vốn nước ngoài;
- Các chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Các công ty tài chính;
- Các công ty cho thuê tài chính

Để có cơ sở đánh giá hoạt động cho vay, đầu tư bằng ngoại tệ của các tổ chức tín dụng phục vụ cho việc điều hành chính sách tiền tệ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam yêu cầu các tổ chức tín dụng như sau:

1. Xây dựng và gửi báo cáo định kỳ hàng tháng cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về hoạt động cho vay, đầu tư bằng ngoại tệ theo mẫu biểu định kèm công văn này. Báo cáo về hoạt động cho vay, đầu tư bằng ngoại tệ gửi cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ chính sách tiền tệ) vào ngày 10 tháng liền kề sau tháng báo cáo (theo địa chỉ: 49 - Lý Thái Tổ - Hà Nội, điện thoại: 04.38259158 hoặc 04.38246955, fax: 04.38246953, email: phongcstd@sbv.gov.vn).

2. Xây dựng và gửi báo cáo cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về nguồn ngoại tệ để trả nợ của khách hàng trong quý IV năm 2010 và quý I năm 2011. Báo cáo gửi cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Chính sách tiền tệ) chậm nhất vào ngày 15/10/2010.

Kính mong sự hợp tác của các tổ chức tín dụng./n

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ trưởng NHNN và
- PTD Nguyễn Đồng Tiến (để bút ký);
- Lưu: VP, Vụ CSTT.

**TŁ. THỐNG ĐỘC
VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ**



NGUYỄN NGỌC BẢO

Tên TCTD:.....

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CHO VAY, ĐẦU TƯ BẰNG NGOẠI TỆ HÀNG THÁNG

Tháng năm

| Chi tiêu | Số dư nợ (quy đổi tỷ đồng) | Tăng trưởng so với tháng trước liền kề (%) |
|---|----------------------------------|---|
| 1. Dư nợ cho vay đối với khách hàng là tổ chức kinh tế và cá nhân ở trong nước | | |
| a. Dư nợ cho vay phân theo thời hạn | | |
| - Ngắn hạn | | |
| - Trung và dài hạn | | |
| b. Dư nợ cho vay phân theo mục đích vay vốn | | |
| - Để thanh toán cho nước ngoài tiền nhập khẩu | | |
| Trong đó: Nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ để sản xuất, kinh doanh hàng xuất khẩu | | |
| - Để trả nợ nước ngoài trước hạn | | |
| - Để đầu tư trực tiếp ra nước ngoài | | |
| - Để thực hiện các dự án đầu tư, phương án sản xuất, kinh doanh hàng hóa và dịch vụ xuất khẩu, mà khách hàng vay bán ngoại tệ cho NHTM để chuyển sang VND thành phần các chi phí ở trong nước | | |
| - Cho vay để thực hiện các mục đích khác theo quy định của pháp luật | | |
| c. Dư nợ cho vay phân theo nguồn trả nợ của khách hàng vay | | |
| - Từ hoạt động xuất khẩu của khách hàng | | |
| - Từ hoạt động sản xuất, kinh doanh khác (trí xuất khẩu) của khách hàng | | |
| - Từ các nguồn khác | | |
| 2. Dư nợ cho vay và đầu tư đối với TCTD khác hoạt động tại Việt Nam | | |
| a. Đầu tư tại TCTD khác | | |
| Trong đó: - Kỳ hạn từ 12 tháng trở lên | | |
| b. Cho vay đối với các TCTD khác | | |
| c. Đầu tư gián tiếp có giá trị TCTD khác phát hành | | |
| 3. Đầu tư khác | | |
| a. Đầu tư chứng khoán Chính phủ (tín phiếu, trái phiếu...) | | |
| b. Chứng khoán nước ngoài | | |
| Trong đó: Chứng khoán từ nước ngoài | | |
| c. Tiền gửi tại nước ngoài | | |
| d. Các khoản đầu tư khác | | |
| Tổng cộng (1+2+3) | | |

..... ngày tháng năm 2016

Lập biểu

Tổng Giám đốc

Ghi chú:

- Thời hạn gửi báo cáo: Hàng tháng, chấm nháy vào ngày 10 tháng 11 hàng tháng báo cáo tháng 8/2010 và tháng 9/2010, các TCTD gửi chậm nhất vào ngày 20/10/2010
- Để nghị ghi rõ họ tên và số điện thoại người chịu trách nhiệm trả lời các chỉ tiêu báo cáo khi Ngân hàng Nhà nước yêu cầu
- Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phản ánh kịp thời bằng văn bản hoặc qua số điện thoại: 04.39259158 hoặc 04.38246955

Tên TCTD:.....

**BÁO CÁO NGUỒN NGOẠI TỆ ĐỂ TRẢ NỢ CỦA KHÁCH HÀNG
TRONG QUÝ IV NĂM 2010 VÀ QUÝ I NĂM 2011**

| | Chi tiêu | ĐVT: ngày đổi kỳ đồng | | | | | | |
|---|---|-----------------------|---------------|---------------|---------------|---------------|---------------|-----------|
| | | Tháng 10/2010 | Tháng 11/2010 | Tháng 12/2010 | Tháng 01/2011 | Tháng 02/2011 | Tháng 03/2011 | Tổng cộng |
| 1 | Số tiền thu nợ bằng ngoại tệ các khoản vay đến hạn trong quý IV năm 2010 và quý I năm 2011 (bên hợp đồng tín dụng) | | | | | | | |
| 2 | Số tiền là nguồn trả nợ các khoản vay đến hạn trong quý IV năm 2010 và quý I năm 2011 của khách hàng vay | | | | | | | |
| | Trong đó: | | | | | | | |
| | - Số ngoại tệ thu từ hoạt động xuất khẩu của khách hàng vay sử dụng để trả nợ | | | | | | | |
| | - Số ngoại tệ thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh khác (trừ xuất khẩu) của khách hàng vay sử dụng để trả nợ | | | | | | | |
| | - Số ngoại tệ trên các tài khoản tiền gửi của khách hàng vay tại thời điểm 30/9/2010 sử dụng để trả nợ | | | | | | | |
| | - Số ngoại tệ thực có của TCTD cho vay đã cam kết bằng với hạn bùn cho khách hàng vay để trả nợ | | | | | | | |
| | - Số ngoại tệ thực có của TCTD khác đã cam kết bằng với hạn bùn cho khách hàng vay để trả nợ | | | | | | | |
| 3 | Chênh lệch giữa số tiền thu nợ và nguồn trả nợ của khách hàng vay (1)-(2) mà khách hàng vay cần phải huy động từ nguồn khác để trả nợ | | | | | | | |
| | Trong đó: | | | | | | | |
| | - Vay nước ngoài | | | | | | | |
| | - Nguồn khác | | | | | | | |

Lập biểu

Kiểm soát

... ngày ... tháng ... năm 2010
Tổng Giám đốc